TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 -TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/LĐ-ST
Ngày: 31 – 12 – 2025
V/v "Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Trung Tín;
2. Ông Nguyễn Xuân Tươi.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Linh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 21/2025/TLST – LĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc *"Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Đàm Văn P, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh;

- *Bị đơn*: Công ty TNHH M.S.OK. Địa chỉ: Khu công nghiệp L, phường A, tỉnh Tây Ninh;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Đàm Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: khu phố L, phường A, tỉnh Tây Ninh;

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở T, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: Số C L, phường T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Lâm Thị Hồng T1, chức vụ: Giám đốc Bảo hiểm xã hội cơ sở T3, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Đàm Văn P trình bày

Vào tháng 12/2007, anh Đàm Văn P tên theo giấy CMND: 290827420 là Đoàn Văn P1, sinh ngày 01/7/1985 có cho anh Đàm Văn T mượn giấy chứng minh nhân dân để ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạM (TNHH) May mặc Jifa.S.OK vì thời điểm này anh T chưa đủ tuổi để ký hợp đồng lao động. Sau đó, anh P1 phát hiện chứng minh nhân dân bị sai họ và ngày tháng năm sinh nên đổi lại họ đúng là Đàm văn P, sinh ngày 19/7/1985. CCCD số: 072085003898. Anh P cho em trai là Đàm Văn T mượn CMND số: 290827420 với tên là Đoàn Văn P1, sinh ngày 01/7/1985.

Từ tháng 12/2007 đến tháng 08/2009, anh T làm việc tại Công ty TNHH M.S.OK và được Công ty đóng bảo hiểm xã hội cho anh Đàm Văn T (tên giấy tờ là Đoàn Văn P1), có đóng bảo hiểm xã hội số sổ: TZ08003980. Đồng thời, từ tháng 7/2006 đến tháng 5/2014, anh P1 dùng giấy chứng minh nhân dân của mình để xin vào làm việc tại Công ty TNHH M (Công ty M), được tham gia tham gia bảo hiểm xã hội số sổ 4507008523 với tên Đoàn Văn P1 (đã hưởng BHXH 1 lần và BHTN).

Từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2020, anh P1 tiếp tục ký hợp đồng lao động với Công ty M và từ tháng 7/2021 đến tháng 10/2022, anh P1 trực tiếp ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH M, được tham gia bảo hiểm cho anh số sổ 7222250774 với tên Đàm Văn P. Sau khi nghỉ việc, anh P làm thủ tục để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội 01 lần đối với thời gian anh làm việc tại Công ty M nhưng bị từ chối vì anh P có 02 sổ BHXH nên anh P khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Đàm Văn T (mang tên Đoàn Văn P1 trong hợp đồng lao động) với Công ty TNHH M.S.OK vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Anh P1 tự nguyện chịu án phí 300.000 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH M.S.OK (Công ty) trình bày

Thời điểm Công ty ký kết hợp đồng lao động với công nhân thì công nhân có nghĩa vụ cung cấp cho Công ty thông tin người lao động và người lao động phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin đã cung cấp nên Công ty không biết việc cho mượn giấy tờ tùy thân của công nhân. Công ty đồng ý đối với yêu cầu của anh Đàm Văn P về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH M.S.OK và anh Đàm Văn P (do anh Đàm Văn T mượn chứng minh nhân dân để ký hợp đồng) là vô hiệu. Ngoài ra công ty không có yêu cầu gì trong việc lao động trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đàm Văn T trình bày

Do chưa đủ tuổi nên anh Đàm Văn T mượn giấy tờ cá nhân của anh ruột là Đàm Văn P để ký hợp đồng lao động và làm việc cho Công ty TNHH M.S.OK từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009, được Công ty M từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009, mã số 7208008673 mang tên Đoàn Văn P1, sinh ngày 01/7/1985 (CMND: 290827420). Anh T đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo yêu cầu của anh P1.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Trảng Bàng trình bày

Qua đối chiếu với cơ sở dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đang quản lý, BHXH Cơ sở Trảng Bàng có ý kiến như sau:

+ Kiến nghị Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh xem xét tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa ông Đoàn Văn P1 và Công ty TNHH M.S.OK.

+ BHXH Cơ sở Trảng Bàng cung cấp quá trình tham gia BHXH, BHTN của ông Đoàn Văn P1 sinh ngày 01/07/1985 (CMND: 290827420; CCCD số 072085003898) với mã số BHXH:

TZ08003980 (ông Đoàn Văn P1 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH M.OK từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009_chi tiết bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN theo phụ lục đính kèm).

4507008523 (ông Đoàn Văn P1 có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH M từ tháng 7/2006 đến tháng 5/2014 đã hưởng BHXH 1 lần và BHTN).

7222250774 (ông Đàm Văn P có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH M từ tháng 9/2017 đến tháng 11/2020; từ tháng 7/2021 đến tháng 10/2022 tại Công ty TNHH M chi tiết bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN theo phụ lục đính kèm.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019; Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự xem xét quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đàm Văn P về việc: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH M.S.OK. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh Đàm Văn P (do Đàm Văn T là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH M.S.OK từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009. Điều chỉnh tên Đoàn Văn P1 trên sổ bảo hiểm số TZ08003980 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009 thành tên Đàm Văn T. Anh Đàm Văn P và anh Đàm Văn T được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số TZ08003980 từ tên Đoàn Văn P1 thành tên Đàm Văn T.

2. Án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đàm Văn P tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Đ Văn Phòng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. *Công ty TNHH M.S.OK* có trụ sở tại Khu công nghiệp L, phường A, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Các đương sự trong vụ án có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Về hợp đồng lao động: anh Đàm Văn P khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được giao kết Công ty TNHH M.S.OK và anh Đàm Văn P (do anh Đàm Văn T ký) là vô hiệu theo quy định của pháp luật và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên anh P không cung cấp được hợp đồng lao động do bị thất lạc.

Theo Công bản số 789 ngày 22/12/2025 của Bảo hiểm xã hội Cơ sở Trảng Bàng xác định Công ty TNHH M.S.OK có tham gia bảo hiểm cho anh Đàm Văn P (dưới tên Đoàn Văn P1, sinh ngày 01/7/1985, CMND: 290827420 từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009 với sổ bảo hiểm số TZ08003980) nên có căn cứ xác định giữa anh Đàm Văn P với Công ty TNHH M.S.OK có giao kết hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009. Đồng thời, Bảo hiểm xã hội Cơ sở Trảng Bàng xác định Công ty TNHH M có tham gia bảo hiểm cho anh Đàm Văn P (dưới tên Đoàn Văn P1, sinh ngày 01/7/1985, CMND: 290827420 từ tháng 7/2006 đến tháng 5/2014 với sổ bảo hiểm số 4507008523, anh P1 đã hưởng BHXH 1 lần và BHTN) và Công ty TNHH M có tham gia bảo hiểm cho anh Đàm Văn P, sinh ngày 19/7/1985, CCCD: 072085003898 tháng 7/2021 đến tháng 10/2022 với sổ bảo hiểm số 7222250774, thể hiện anh Đoàn Văn P1, sinh ngày 01/7/1985, CMND: 290827420 và anh Đàm Văn P, sinh ngày 19/7/1985, CCCD: 072085003898 là một người.

[2.2] Xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện các đương sự thừa nhận anh P có cho anh Đàm Văn T mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH M.S.OK. Quá trình làm việc, Công ty M.S.OK đã đóng bảo hiểm xã hội cho anh T dưới tên của anh P từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009 với số sổ bảo hiểm là TZ08003980. Đây là tình tiết các bên thừa nhận, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 BLTTDS. Việc anh T sử dụng thông tin hồ sơ của anh P để ký kết hợp đồng lao động với Công ty M.S.OK và được Công ty đóng bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm TZ08003980 là có sự lừa dối do không đúng chủ thể giao kết hợp đồng, vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007), vi phạm nguyên tắc "trung thực" theo quy định tại khoản 1 Điều 15

của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện BHXH, BHTN theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật BHXH số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 nên có cơ sở xác định hợp đồng lao động giữa anh Đàm Văn P với Công ty TNHH M.S.OK là không có hiệu lực. Do đó, yêu cầu của anh P là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu: Do hợp đồng lao động bị vô hiệu nên sẽ điều chỉnh tên Đoàn Văn P1 trên Sổ bảo hiểm xã hội số TZ08003980 trong giai đoạn từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009 tại Công ty TNHH M.S.OK thành tên Đàm Văn T.

[3]. Anh Đàm Văn P, Công ty TNHH M.S.OK không có tranh chấp gì trong vụ án nên không đề cập xem xét.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh tham gia phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5].Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đàm Văn P tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh P đã nộp tạm ứng án phí nên được khấu trừ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 13, khoản 1 Điều 15; Điều 18, Điều 21, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 190 Bộ Luật Lao động năm 2019; Điều 5, Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 184, Điều 186, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đàm Văn P về việc: "*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*" với Công ty TNHH M.S.OK.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh Đàm Văn P (do Đàm Văn T là người trực tiếp lao động) với Công ty TNHH M.S.OK từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009.

1.2. Điều chỉnh tên Đoàn Văn P1 trên sổ bảo hiểm số TZ08003980 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 8/2009 thành tên Đàm Văn T.

Anh Đàm Văn P và anh Đàm Văn T được quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội số TZ08003980 từ tên Đoàn Văn P1 thành tên Đàm Văn T.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Anh Đàm Văn P tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà

nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008521 ngày 20/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Anh P đã nộp đủ tiền án phí lao động sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) kể từ ngày được Tòa án tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Phòng TTr & KTNV TAND tỉnh Tây Ninh
-VKSND KV 12- Tây Ninh;
-THA DS tỉnh Tây Ninh.
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang